

Số: 609 /QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công quản lý học phần
thuộc các chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTM ngày 28/9/2022 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công quản lý học phần thuộc các chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học năm 2023 của Trường Đại học Thương mại cho các Khoa, Bộ môn (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2023-2024 (Khóa 59). Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức biên soạn đề cương, bài giảng, giáo án và phân công giảng viên giảng dạy và thực hiện kế hoạch giảng dạy được Nhà trường giao.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế - Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các Khoa, Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *uv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
Hleet
PGS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH PHÂN CÔNG QUẢN LÝ HỌC PHẦN
THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 609/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3BB	3BB	3BB	3BB	3BB	3BB	3BB	BM Triết học	TS. Tạ Thị Vân Hà TS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Đặng Minh Tiến TS. Hồ Công Đức	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB		TS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Tạ Thị Vân Hà TS. Đặng Minh Tiến TS. Hồ Công Đức	
3	Xã hội học đại cương	RLCP0421	2TC		2TC			2TC	2TC		TS. Tạ Thị Vân Hà TS. Đặng Minh Tiến ThS. Phạm Thị Hương ThS. Nguyễn Quỳnh Hương	
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	RLCP1211	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	BM Kinh tế chính trị	TS. Võ Tá Tri TS. Vũ Văn Hùng TS. Đặng Thị Hoài TS. Hoàng Văn Mạnh	
5	Lịch sử các học thuyết kinh tế	RLCP0221	2TC	2TC	2TC	2TC		2TC			TS. Võ Tá Tri TS. Vũ Văn Hùng TS. Đặng Thị Hoài TS. Hoàng Văn Mạnh	
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	BM LSĐCSVN	TS. Bùi Hồng Vạn ThS. Ngô Thị Minh Nguyệt ThS. Ngô Thị Huyền Trang ThS. Vũ Thị Thu Hà	
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCM10131	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB		TS. Nguyễn Thị Lan Phương TS. Hoàng Thị Thắm TS. Nguyễn Ngọc Diệp	
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	BM PPNCKH	TS. Lê Tiến Đạt TS. Phạm Thị Minh Uyên ThS. Nguyễn Nguyệt Nga ThS. Lê Thị Thu	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
9	Tiếng Anh căn bản 1.1	ENTH3211	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	BM Lý thuyết tiếng Anh	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà ThS. Lê Thị Tuyết Nga ThS. Phạm Minh Hồng ThS. Đỗ Thị Bích Đào ThS. Phí Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thúy Chinh ThS. Nguyễn Thị Phương Lý ThS. Hoàng Thu Ba ThS. Phạm Thị Tuấn TS. Nguyễn Thị Thủy Chung ThS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh ThS. Trần Thị Thu Hiền ThS. Triệu Thị Trang ThS. Dương Thị Hồng Thắm TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền ThS. Phạm Thùy Giang ThS. Lý Kiều Hạnh	
10	Tiếng Anh căn bản 1.2	ENTH3311	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB		ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà ThS. Lê Thị Tuyết Nga ThS. Phạm Minh Hồng ThS. Đỗ Thị Bích Đào ThS. Phí Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thúy Chinh ThS. Nguyễn Thị Phương Lý ThS. Hoàng Thu Ba ThS. Phạm Thị Tuấn TS. Nguyễn Thị Thủy Chung ThS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh ThS. Trần Thị Thu Hiền ThS. Triệu Thị Trang ThS. Dương Thị Hồng Thắm TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền ThS. Phạm Thùy Giang ThS. Lý Kiều Hạnh	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
11	Tiếng Anh tăng cường 1.1	ENPR7011	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	BM Thực hành tiếng Anh	ThS. Phạm Thị Xuân Hà ThS. Trần Thị Bích Lan ThS. Phạm Thị Phương ThS. Phạm Thị Tổ Loan ThS. Lương Thị Minh Phương ThS. Hà Thị Vũ Hà ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Hoàng Thị Anh Thơ ThS. Hán Thị Bích Ngọc ThS. Trần Lan Hương ThS. Mai Tuyết Nhung ThS. Nguyễn Thị Hằng ThS. Vũ Thị Hoài ThS. Đào Phương Linh	
12	Tiếng Anh tăng cường 1.2	ENPR7111	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB	4BB		ThS. Phạm Thị Xuân Hà ThS. Trần Thị Bích Lan ThS. Phạm Thị Phương ThS. Phạm Thị Tổ Loan ThS. Lương Thị Minh Phương ThS. Hà Thị Vũ Hà ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS. Hoàng Thị Anh Thơ ThS. Hán Thị Bích Ngọc ThS. Trần Lan Hương ThS. Mai Tuyết Nhung ThS. Nguyễn Thị Hằng ThS. Vũ Thị Hoài ThS. Đào Phương Linh	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
13	Tiếng Anh nâng cao 1.1	ENTI3111	5BB	5BB	5BB	5BB	5BB	5BB	5BB	BM Dịch tiếng Anh	TS. Nguyễn Thị Lan Phương ThS. Phan Tú Lan ThS. Nguyễn Bích Hồng ThS. Vũ Thị Hạnh ThS. Vũ Thị Thanh Hoa ThS. Nguyễn Quỳnh Anh ThS. Đỗ Diệp Linh ThS. Đàm Thị Hồng Nhung ThS. Bùi Thị Thu Trang ThS. Nguyễn Thị Trà My ThS. Nguyễn Thị Xuân Phương ThS. Phạm Thị Phương Liên ThS. Nguyễn Thuý Linh ThS. Lê Thị Phương Mai ThS. Vũ Thị Thu Trang ThS. Đặng Khánh Hà ThS. Nguyễn Thị Minh Thương ThS. Nguyễn Quỳnh Mai ThS. Bùi Việt Thu	
14	Tiếng Anh nâng cao 1.2	ENTI3211	5BB	5BB	5BB	5BB	5BB	5BB	5BB	BM Dịch tiếng Anh	TS. Nguyễn Thị Lan Phương ThS. Phan Tú Lan ThS. Nguyễn Bích Hồng ThS. Vũ Thị Hạnh ThS. Vũ Thị Thanh Hoa ThS. Nguyễn Quỳnh Anh ThS. Đỗ Diệp Linh ThS. Đàm Thị Hồng Nhung ThS. Bùi Thị Thu Trang ThS. Nguyễn Thị Trà My ThS. Nguyễn Thị Xuân Phương ThS. Phạm Thị Phương Liên ThS. Nguyễn Thuý Linh ThS. Lê Thị Phương Mai ThS. Vũ Thị Thu Trang ThS. Đặng Khánh Hà ThS. Nguyễn Thị Minh Thương ThS. Nguyễn Quỳnh Mai ThS. Bùi Việt Thu	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
15	Quản trị học	BMGM0111					3TC			BM Quản trị học	GS,TS Phạm Vũ Luận TS. Trần Thị Hoàng Hà TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân TS. Nguyễn Thanh Hải TS. Phạm Trung Tiến TS. Dương Thị Thuý Nương	
16	Fundamentals of management	BMGM0531	3BB	3BB	3BB				3BB		TS. Phạm Trung Tiến ThS. Nguyễn Minh Trang	
17	Risk management	BMGM0631	3BB								TS. Phạm Trung Tiến TS. Ngô Thế Sơn	
18	Tâm lý quản trị kinh doanh	TMKT0211	2TC	2TC							TS. Trần Thị Hoàng Hà TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân TS. Nguyễn Thanh Hải TS. Phạm Trung Tiến TS. Dương Thị Thuý Nương	
19	Văn hóa kinh doanh	BMGM1221					2TC				TS. Trần Thị Hoàng Hà TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân TS. Nguyễn Thanh Hải TS. Phạm Trung Tiến TS. Dương Thị Thuý Nương	
20	Business ethics	BMGM0731	3BB		3TC						TS. Phạm Trung Tiến ThS. Nguyễn Minh Trang	
21	Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp	CEMG3011	2TC							BM Quản trị tác nghiệp kinh doanh	TS. Nguyễn Khắc Nghĩa TS. Lã Tiến Dũng	
22	Internal communication	CEMG3811		2TC					2BB		TS. Nguyễn Khắc Nghĩa ThS. Chu Đức Trí	
23	Production Management	CEMG3131	3BB								TS. Nguyễn Khắc Nghĩa	PGS,TS Hà Sơn Tùng (NEU)
24	Quản trị bán hàng*	CEMG2622	3BB								TS. Vũ Thị Như Quỳnh TS. Nguyễn Ngọc Dương TS. Lã Tiến Dũng	
25	Quản trị nhóm làm việc	CEMG2811	2TC	2TC							TS. Vũ Thị Như Quỳnh PGS,TS Trần Kiều Trang TS. Nguyễn Ngọc Dương	
26	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111		2TC		2TC	2BB				TS. Nguyễn Ngọc Dương PGS,TS Trần Văn Trang (GV thỉnh giảng BM khác)	
27	Entrepreneurship	CEMG3231	3BB		3TC				3TC		TS. Nguyễn Khắc Nghĩa	PGS,TS Hà Sơn Tùng (NEU)
28	Strategic Management	SMGM0631	3BB	3TC	3TC					BM Quản trị chiến lược	PGS,TS Đỗ Thị Bình TS. Nguyễn Thị Uyên TS. Phan Đình Quyết	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
29	Quản trị đổi mới, sáng tạo	SMGM1111	3TC							BM Quản trị chiến lược	TS. Nguyễn Thị Uyên TS. Lưu Thị Thùy Dương TS. Đào Lê Đức TS. Nguyễn Phương Linh	
30	Corporate Governance	SMGM0731	3BB						3TC		PGS,TS Đỗ Thị Bình TS. Nguyễn Thị Uyên	TS. Nguyễn Thùy Anh (FTU)
31	International Business Strategy	SMGM0931	3TC				3TC				PGS,TS Đỗ Thị Bình TS. Nguyễn Thị Uyên TS. Phan Đình Quyết	
32	Quản trị chiến lược toàn cầu	SMGM2211			3TC						TS. Nguyễn Thị Uyên TS. Nguyễn Phương Linh PGS,TS Đỗ Thị Bình	
33	Project management	ĐTQT1031	2BB			2BB				Khoa Quản trị kinh doanh		Dr. Daphne Duvernay Philippe Bonfils
34	Business game	ĐTQT1131	2BB									Dr.Frederic Iacobelli Christelle Lavaud
35	Internship	QTKD3011	2BB								TS. Trần Thị Hoàng Hà TS. Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân TS. Phạm Trung Tiến TS. Dương Thị Thúy Nương TS. Vũ Thị Như Quỳnh TS. Nguyễn Khắc Nghĩa PGS,TS Đỗ Thị Bình TS. Nguyễn Thị Uyên TS. Lưu Thị Thùy Dương TS. Đào Lê Đức TS. Nguyễn Phương Linh	
36	Quản trị dịch vụ	TEMG2911	3TC							BM Quản trị doanh nghiệp du lịch	PGS, TS Nguyễn Thị Nguyên Hồng TS. Tô Ngọc Thịnh	
37	Service management	TEMG3531		3BB	3TC						ThS. Vương Thùy Linh ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga	
38	Resort management	TEMG3631		2BB							ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga TS. Trần Thị Tuyết (GV thỉnh giảng BM khác)	
39	Tourism economics	TEMG3731		3BB							ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga ThS. Vương Thùy Linh	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
40	Cơ sở văn hóa Việt Nam	ENT10111		2TC						BM Marketing du lịch	TS. Hoàng Thị Lan TS. Dương Hồng Hạnh TS. Hoàng Thị Thu Trang TS. Kiều Thu Hương TS. Bùi Thị Quỳnh Trang TS. Nguyễn Thị Huyền Ngân	
41	Marketing du lịch	TMKT0511			3TC						PGS,TS Bùi Xuân Nhân PGS,TS Nguyễn Viết Thái TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương TS. Hoàng Thị Lan TS. Hoàng Thị Thu Trang TS. Kiều Thu Hương TS. Bùi Thị Quỳnh Trang TS. Dương Hồng Hạnh TS. Nguyễn Thị Huyền Ngân	
42	Marketing du lịch *	TMKT1721		3BB							PGS,TS Bùi Xuân Nhân PGS,TS Nguyễn Viết Thái TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương TS. Hoàng Thị Lan TS. Hoàng Thị Thu Trang TS. Kiều Thu Hương TS. Bùi Thị Quỳnh Trang TS. Dương Hồng Hạnh TS. Nguyễn Thị Huyền Ngân	
43	Tổ chức sự kiện du lịch	TMKT3921		2BB							TS. Hoàng Thị Thu Trang TS. Bùi Thị Quỳnh Trang TS. Nguyễn Thị Huyền Ngân	
44	Văn hóa du lịch	TMKT4011		2TC							TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương TS. Hoàng Thị Lan TS. Bùi Thị Quỳnh Trang TS. Kiều Thu Hương	
45	Hotel front office management *	TSMG3631		3BB						BM Quản trị dịch vụ KS-DL	TS. Trần Thị Tuyết ThS. Vương Thùy Linh (GV thỉnh giảng BM khác)	
46	Quản trị chế biến món ăn	TSMG3115		2TC							TS. Vũ Lan Hương ThS. Nguyễn Thùy Trang	
47	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	TSMG2621		3TC							TS. Vũ Thị Thu Huyền ThS. Nguyễn Thùy Trang TS. Trần Thị Tuyết	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
48	Quản trị buồng khách sạn	TSMG3211		2BB						BM Quản trị dịch vụ KS-DL	ThS. Nguyễn Thùy Trang TS. Vũ Lan Hương TS. Vũ Thị Thu Huyền TS. Trần Thị Tuyết	
49	Quản trị nhà hàng	TSMG3113		3BB							TS. Vũ Lan Hương ThS. Nguyễn Thùy Trang	
50	Introduction to hotel	TSMG3731		2BB							TS. Trần Thị Tuyết ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga (GV thỉnh giảng BM khác)	
51	Sustainable tourism development	ĐTQT2311		2BB						Khoa Khách sạn - Du lịch		MBA. A.Albuquerque PhD. Olivier Saissi
52	Thực tập nhận thức về dịch vụ du lịch và lữ hành 1 **	KSDL1611		8TC							GV thực tế	
53	Thực tập nhận thức về khách sạn 1 **	KSDL1711		8TC							GV thực tế	
54	Thực tập nghiệp vụ khách sạn**	KSDL1211		12BB							GV thực tế	
55	Marketing căn bản	BMKT0111	3BB				3TC	3TC		BM Nguyên lý Marketing	PGS,TS Phạm Thúy Hồng TS. Phùng Thị Thủy TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân TS. Nguyễn Hoàng Giang TS. Nguyễn Bảo Ngọc TS. Nguyễn Thu Quỳnh	
56	Principles of Marketing	BMKT3231			3BB						ThS. Bùi Lan Phương PGS,TS Đỗ Thị Bình (GV thỉnh giảng của BM khác)	
57	Hành vi khách hàng	BMKT3811			3BB						TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân TS. Nguyễn Hoàng Giang TS. Nguyễn Bảo Ngọc TS. Nguyễn Thị Kim Oanh	
58	Marketing research	BMKT4231			3BB						ThS. Bùi Lan Phương TS. Lục Thị Thu Hường (GV thỉnh giảng của BM khác)	
59	Marketing thương mại *	BMKT2721			3BB						PGS,TS Cao Tuấn Khanh PGS,TS Phan Thị Thu Hoài PGS,TS Nguyễn Tiến Dũng PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	
60	Sáng tạo và thiết kế nội dung	BMKT4111			3TC						PGS,TS Phạm Thúy Hồng TS. Phùng Thị Thủy TS. Nguyễn Hoàng Giang TS. Nguyễn Bảo Ngọc	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
61	Hành vi tổ chức	BMKT3421							3TC	BM Nguyên lý Marketing	TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân TS. Phùng Thị Thùy PGS,TS Phạm Thúy Hồng TS. Nguyễn Hoàng Giang TS. Nguyễn Bảo Ngọc	
62	Marketing B2B	MAGM0721			3TC					BM Quản trị marketing	PGS,TS Cao Tuấn Khanh PGS,TS Phan Thị Thu Hoài PGS,TS Nguyễn Tiến Dũng	
63	Marketing số	MAGM1011			3TC						PGS,TS Cao Tuấn Khanh PGS,TS Phan Thị Thu Hoài PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	
64	Marketing management 1	MAGM1431			3BB						PGS,TS Phan Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thế Ninh (GV thỉnh giảng của ĐV khác)	
65	Marketing management 2	MAGM1631			3BB						PGS,TS Phan Thị Thu Hoài ThS. Nguyễn Hiền Anh	
66	Truyền thông marketing*	MAGM1421			3BB						PGS,TS Cao Tuấn Khanh PGS,TS Phan Thị Thu Hoài PGS,TS Nguyễn Tiến Dũng	
67	International marketing	MAGM1731			3BB						ThS. Nguyễn Hiền Anh TS. Nguyễn Thế Ninh (GV thỉnh giảng của ĐV khác)	
68	Quản trị PR	MAGM0611			3TC						PGS,TS Cao Tuấn Khanh PGS,TS Nguyễn Tiến Dũng	
69	Marketing tìm kiếm và email marketing	MAGM1311			3TC						PGS,TS Cao Tuấn Khanh PGS,TS Phan Thị Thu Hoài	
70	Quản trị thương hiệu 1	BRMG2011	3TC	3TC			3TC			BM Quản trị thương hiệu	PGS,TS Nguyễn Quốc Thịnh TS. Khúc Đại Long TS. Nguyễn Thu Hương	
71	Quản trị thương hiệu 2	BRMG2111			3TC						PGS,TS Nguyễn Quốc Thịnh TS. Khúc Đại Long TS. Nguyễn Thu Hương	
72	Brand management 1	BRMG2431			3BB						TS. Nguyễn Thu Hương ThS. Lê Thị Duyên	
73	Chiến lược thương hiệu	BRMG0511			3TC						PGS,TS Nguyễn Quốc Thịnh TS. Khúc Đại Long TS. Nguyễn Thu Hương	
74	Định giá và chuyển nhượng thương hiệu	BRMG0711			3TC						PGS,TS Nguyễn Quốc Thịnh TS. Khúc Đại Long TS. Nguyễn Thu Hương	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
75	Quản lý tài sản trí tuệ	BRMG2312			3TC					BM Quản trị thương hiệu	PGS,TS Nguyễn Quốc Thịnh TS. Khúc Đại Long TS. Nguyễn Thu Hương	
76	Quản trị chất lượng	QMGM0911	3TC				3TC			BM Quản trị chất lượng	TS. Đặng Thu Hương ThS. Đào Ngọc Linh	
77	Quality management	QMGM1031			3BB						ThS. Đào Ngọc Linh	TS. Nguyễn Hóa PGS,TS Phan Chí Anh
78	Quản trị tri thức	QMGM0811			3TC						TS. Đặng Thu Hương	PGS,TS Đỗ Thị Ngọc
79	Bank Marketing	ĐTQT0112			2BB			2TC		Khoa Marketing		Dr Mounia Benabdallah Frédéric REINERT
80	Internship	MAKT0111			2BB						Giảng viên của khoa Marketing	
81	Principles of Accounting	FACC2831				3BB				BM Kế toán tài chính	TS. Đàm Bích Hà TS. Phạm Thanh Hương	
82	Principles of Accounting	FACC0112			3TC			3BB			TS. Đàm Bích Hà TS. Phạm Thanh Hương	
83	Financial Accounting 1	EACC0811				4BB					PGS,TS Hà Thị Thuý Vân TS. Phạm Thanh Hương PGS,TS Nguyễn Phú Giang	
84	Financial Accounting 2*	EACC1021				4BB					PGS,TS Hà Thị Thuý Vân PGS,TS Vũ Mạnh Chiến TS. Phạm Thanh Hương	
85	Kế toán tài chính Việt Nam 1	EACC0831				3BB					TS. Trần Hải Long PGS,TS Đoàn Văn Anh	
86	Kế toán tài chính Việt Nam 2	EACC0832				3BB					TS. Trần Hải Long PGS,TS Phạm Thị Thu Thủy	
87	Nguyên lý kế toán	FACC0111	3TC								ThS. Vũ Lê Đình Hoàng PGS,TS Đỗ Minh Thành	
88	Thực hành kế toán máy	EACC2011				3TC					TS. Phạm Thanh Hương ThS. Vũ Lê Đình Hoàng	
89	Practice of Accounting - ICAEW	EACC0841				3TC					PGS,TS Hà Thị Thuý Vân TS. Đàm Bích Hà	
90	Nhập môn kế toán	EACC2211					2TC				TS. Trần Hải Long PGS,TS Đoàn Văn Anh PGS,TS Đỗ Minh Thành	
91	Kế toán ngân hàng thương mại	BAUD0631				3TC		3TC		BM Kế toán quản trị	PGS,TS Trần Thị Hồng Mai TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Nguyễn Quỳnh Trang	
92	Hệ thống thông tin kế toán	FACC2011				3TC					PGS,TS Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng TS. Nguyễn Thị Minh Giang	
93	Management Accounting	FACC2731				4BB					TS. Phan Hương Thảo ThS. Nguyễn Lê Đức	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
94	Management Information - ICAEW	FACC0822				3TC				BM Kế toán quản trị	PGS,TS Phạm Đức Hiếu ThS. Nguyễn Lê Đức TS. Phan Hương Thảo	
95	Kế toán công I	FACC3011				3TC					PGS,TS Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thị Minh Giang TS. Nguyễn Thị Ninh	
96	Principles of Auditing	FAUD0811				4BB				BM Kiểm toán	PGS,TS Phạm Đức Hiếu TS. Lại Thị Thu Thủy TS. Trần Nguyễn Bích Hiền	
97	Financial Auditing*	FAUD1121				4BB					PGS,TS Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Thu Hoài TS. Lại Thị Thu Thủy	
98	Kiểm toán nội bộ	IAUD1121				3TC					TS. Vũ Thị Thu Huyền TS. Đào Ngọc Hà TS. Nguyễn Thị Hồng Lam	
99	Practice of Auditing - ICAEW	FAUD0831				3TC					TS. Trần Nguyễn Bích Hiền TS. Nguyễn Thu Hoài	
100	Phân tích báo cáo tài chính	ANST0833				3BB				BM Thống kê Phân tích	PGS,TS Nguyễn Quang Hùng TS. Đặng Văn Lương TS. Trần Ngọc Trang	
101	Nguyên lý thống kê	ANST0211	3TC			3BB		3TC			TS. Đặng Văn Lương TS. Nguyễn Văn Giao TS. Trần Ngọc Trang	
102	Bussiness and Finance - ICAEW	ANST0832				3TC					TS. Nguyễn Thị Thu Hương TS. Lê Thị Trâm Anh	
103	Thống kê kinh doanh	ANST1211				3TC					TS. Đặng Văn Lương TS. Trần Ngọc Trang TS. Nguyễn Văn Giao TS. Nguyễn Thị Thu Hương	
104	Thống kê kinh tế	ANST1231					2TC			Khoa KTKT	TS. Nguyễn Văn Giao TS. Trần Ngọc Trang	
105	Economic and financial environment	ĐTQT0116				2TC						Dr. Micheal Dimou Nicolas Perique
106	Internship	ITNS0111				2BB					PGS,TS Hà Thị Thúy Vân TS. Phạm Thanh Hương TS. Nguyễn Thị Thu Hương TS. Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Nguyễn Thành Hưng TS. Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Lại Thị Thu Thủy TS. Phan Hương Thảo	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
107	Kinh tế môi trường	FECO1521					2TC	2TC		BM Kinh tế quốc tế	TS. Nguyễn Thị Thanh	ThS. Nguyễn Quốc Tiến
108	Kinh tế đầu tư quốc tế	FECO2022					3TC				TS. Nguyễn Duy Đạt TS. Nguyễn Thị Thanh	
109	Kinh tế quốc tế 1	FECO1711					3BB				TS. Nguyễn Duy Đạt TS. Đặng Xuân Huy	
110	International investment	FECO2631					3BB				TS. Nguyễn Thị Thanh TS. Đặng Xuân Huy	
111	Chính sách kinh tế quốc tế	FECO2211					3BB				TS. Nguyễn Bích Thuý TS. Lê Hải Hà	
112	Kinh tế khu vực và Asean	FECO2031					3TC				TS. Nguyễn Duy Đạt TS. Nguyễn Thị Thanh	
113	Kinh tế chia sẻ	FECO1911					3TC				TS. Nguyễn Bích Thuý TS. Lê Hải Hà	
114	Quản trị đa văn hóa	ITOM1811							3TC	BM Quản trị tác nghiệp TMQT	ThS. Trương Quang Minh ThS. Trần Ánh Ngọc	
115	Khoa học hàng hoá	ITOM1612					2TC				PGS,TS Doãn Kế Bôn TS. Phan Thu Trang	
116	International business *	ITOM1931					3BB				Ths. Nguyễn Đức Xuân Lâm Ths. Lê Hoàng Quỳnh	
117	Cross-cultural management	ITOM2031					3BB				ThS. Trương Quang Minh Ths. Trần Ánh Ngọc	
118	International trade operation management*	ITOM2131					3BB				ThS. Trương Quang Minh ThS. Doãn Nguyên Minh	
119	Nghiệp vụ hải quan	ITOM1721					3BB				PGS,TS Doãn Kế Bôn TS. Lê Thị Việt Nga	
120	International trade negotiation	ITOM2231					3BB				ThS. Trương Quang Minh ThS. Doãn Nguyên Minh	
121	Công ty đa quốc gia	ITOM2311					3TC				TS. Lê Thị Việt Nga ThS. Trương Quang Minh ThS. Trần Ánh Ngọc	
122	Quản trị vận chuyển hàng hóa quốc tế	ITOM2411					3TC				TS. Lê Thị Việt Nga TS. Phan Thu Trang	
123	Hội nhập kinh tế quốc tế	ITOM2011					3TC				TS. Lê Thị Việt Nga TS. Phan Thu Trang	
124	Supply chain management	BLOG3331			3TC		3BB			BM Logistics và chuỗi cung ứng	TS. Lục Thị Thu Hường ThS. Vũ Phương Thảo	
125	Logistics quốc tế	BLOG3051					3BB				TS. Trần Thị Thu Hương PGS,TS An Thị Thanh Nhân TS. Phạm Văn Kiêm ThS. Vũ Phương Thảo TS. Phạm Thị Huyền	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
126	Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu	BLOG3411					2TC			BM Logistics và chuỗi cung ứng	TS. Phạm Văn Kiệm PGS,TS An Thị Thanh Nhân PGS,TS Nguyễn Văn Minh	
127	Quản lý kho và trung tâm phân phối	BLOG3031					3TC				TS. Trần Thị Thu Hương PGS,TS An Thị Thanh Nhân PGS,TS Nguyễn Văn Minh TS. Phạm Văn Kiệm TS. Phạm Thị Huyền	
128	Business Logistics Management	BLOG1531			3TC						TS. Lục Thị Thu Hường ThS. Vũ Phương Thảo	
129	Logistics trong thương mại điện tử	BLOG3111			3TC						TS. Phạm Văn Kiệm PGS,TS An Thị Thanh Nhân ThS. Đoàn Ngọc Ninh ThS. Vũ Phương Thảo TS. Trần Thị Thu Hương	
130	Quản trị logistics kinh doanh	BLOG1511	3TC				3TC				PGS,TS An Thị Thanh Nhân PGS,TS Nguyễn Văn Minh TS. Lục Thị Thu Hường TS. Trần Thị Thu Hương TS. Phạm Văn Kiệm ThS. Đoàn Ngọc Ninh ThS. Vũ Phương Thảo TS. Phạm Thị Huyền	
131	Financial aspects on international business	ĐTQT2431					2BB			Khoa KT&KDQT		Jean – Laurent Viviani Zouhyr Benhamou
132	Internship	KDQT1011					2BB				GV của Khoa KT&KDQT	
133	Luật kinh tế 1	PLAW0321	3TC			3TC	3TC	3TC		BM Luật kinh tế	PGS,TS Trần Thị Thu Phương TS. Nguyễn Thái Trường	
134	Luật sở hữu trí tuệ	PLAW2211					2TC				TS. Đỗ Phương Thảo TS. Phùng Bích Ngọc TS. Nguyễn Thị Tình	
135	Luật lao động	BLAW1711							2BB	BM Luật TMQT	TS. Đinh Thị Thanh Thủy TS. Đỗ Thị Hoa TS. Nguyễn Thị Kim Thanh	
136	Luật thương mại quốc tế 1	BLAW3611					3TC				TS. Đinh Thị Thanh Thủy TS. Nguyễn Thị Kim Thanh	
137	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB	2BB		TS. Đinh Thị Thanh Thủy TS. Đỗ Hồng Quyền TS. Trần Thành Thọ	
138	Quản trị tài chính 1	FMGM0231							3TC	BM Quản trị tài chính	TS. Nguyễn Thị Minh Thảo TS. Đỗ Phương Thảo TS. Đàm Thị Thanh Huyền	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
139	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng	FMGM2711						3BB		BM Quản trị tài chính	TS. Nguyễn Thị Minh Thảo TS. Đỗ Phương Thảo	
140	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	FMGM2411					3TC				PGS, TS Phạm Tuấn Anh TS. Đỗ Phương Thảo ThS. Đặng Thu Trang ThS. Bùi Tuấn Minh	
141	Financial Management 1	FMGM0215	3BB			3TC		3BB			ThS. Đặng Thu Trang ThS. Nguyễn Minh Nhật Linh ThS. Bùi Tuấn Minh	
142	Financial Management 2*	FMGM3121						3BB			ThS. Đặng Thu Trang ThS. Nguyễn Minh Nhật Linh ThS. Bùi Tuấn Minh	
143	Multinational Financial Management	FMGM2412						3TC			ThS. Đặng Thu Trang ThS. Nguyễn Minh Nhật Linh ThS. Bùi Tuấn Minh	
144	Định giá tài sản	EFIN3011						3BB		BM Tài chính công	PGS, TS Lê Thị Kim Nhung TS. Vũ Xuân Dũng TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh TS. Vũ Xuân Thủy	
145	Money, Banking and Financial Markets	EFIN2812						3BB			ThS. Nguyễn Thuý Linh TS. Trần Thị Thu Trang TS. Lê Thanh Huyền	
146	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	EFIN2811	3TC		3TC	3TC					TS. Vũ Xuân Dũng TS. Nguyễn Thanh Huyền TS. Lê Hà Trang TS. Đỗ Thị Diên TS. Lê Thanh Huyền	
147	Tài chính công	EFIN3021						3TC			TS. Nguyễn Thanh Huyền PGS, TS Lê Thị Kim Nhung TS. Vũ Xuân Thủy TS. Đỗ Thị Diên TS. Lê Hà Trang TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh	
148	Thuế	EFIN3211						3TC			TS. Vũ Xuân Dũng TS. Nguyễn Thanh Huyền TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh TS. Lê Hà Trang TS. Đỗ Thị Diên	
149	Tài chính quốc tế	BKSC0611						3BB		BM Ngân hàng và Thị trường TC	PGS, TS Nguyễn Thị Phương Liên TS. Phùng Việt Hà TS. Đặng Thị Minh Nguyệt	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
150	Thị trường chứng khoán	BKSC2311						3BB		BM Ngân hàng và Thị trường TC	PGS,TS Nguyễn Thị Phương Liên TS. Vũ Ngọc Diệp TS. Đặng Thị Minh Nguyệt TS. Nguyễn Thanh Phương	
151	Commercial Bank Management 1	BKSC2012						3BB			TS. Đặng Thị Minh Nguyệt ThS. Phạm Thu Trang	
152	Commercial Bank Management 2*	BKSC2621						3BB			TS. Đặng Thị Minh Nguyệt ThS. Phạm Thu Trang	
153	Introduction of Banking products	BKSC2731						2TC			TS. Đặng Thị Minh Nguyệt TS. Đinh Thị Phương Anh	
154	Tài chính vi mô	EFIN2921						3TC		BM Ngân hàng và Thị trường TC	TS. Phùng Việt Hà TS. Nguyễn Thanh Phương	
155	Kinh doanh chứng khoán	BKSC2211						3TC			TS. Nguyễn Thị Phương Liên TS. Vũ Ngọc Diệp TS. Đặng Thị Minh Nguyệt	
156	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	BKSC2411						3TC			TS. Phùng Việt Hà TS. Vũ Ngọc Diệp TS. Nguyễn Thanh Phương TS. Đặng Thị Lan Phương ThS. Phạm Thu Trang	
157	International Payments and Export-Import Financing	BKSC2412						3TC			ThS. Đỗ Thùy Linh ThS. Phạm Thu Trang	
158	Internship	ITNS0111						2BB		Khoa TCNH	Giảng viên khoa TC-NH	
159	Commercial negotiation and sells	ĐTQT2511						3BB				Dr Christel Duclaux Valladeau Thierry Sampere
160	Bank Risk Management	ĐTQT0114						2TC			TS. Đinh Thị Phương Anh ThS. Phạm Thu Trang	
161	Financial mathematics	ĐTQT0113					2TC	2TC				Dr Francois Lacroux Dr. Micheal Dimou
162	Insurance Products and Service	FMGM0811						3TC		BM Tin học	ThS. Đặng Thu Trang ThS. Bùi Tuấn Minh	
163	Tin học quản lý	INFO0311	3BB	3BB	3BB	3BB	3BB	3BB	3BB		PGS,TS Nguyễn Thị Thu Thủy ThS. Cù Nguyên Giáp	
164	Chính phủ điện tử	eCOM1311					2TC				TS. Chử Bá Quyết TS. Lê Thị Hoài	
165	Marketing thương mại điện tử	SMGM0511					3TC	3TC			TS. Chử Bá Quyết TS. Lê Thị Hoài	
166	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3TC					3TC	3TC	BM Thương mại điện tử	TS. Nguyễn Trần Hưng TS. Lê Xuân Cù TS. Trần Hoài Nam ThS. Lê Việt Hưng	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
167	Quản trị thương mại điện tử 1	eCOM2011	3TC							BM Thương mại điện tử	TS. Chử Bá Quyết TS. Vũ Thị Thúy Hằng	
168	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet	eCOM2111	2TC			2TC			2TC		TS. Nguyễn Trần Hưng TS. Lê Xuân Cù	
169	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111		2TC	2TC	2TC	2TC	2TC			TS. Lê Xuân Cù TS. Vũ Thị Thúy Hằng ThS. Lê Việt Hưng	
170	Principles of Human Resource Management	HRMG2531	3BB		3TC				3BB	BM Quản trị nhân lực doanh nghiệp	ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên TS. Vũ Văn Thịnh ThS. Lê Thị Hiền ThS. Đoàn Huy Hoàng	
171	Quan hệ lao động*	HRMG0512							3BB		PGS,TS Nguyễn Thị Minh Nhân PGS,TS Mai Thanh Lan TS. Nguyễn Thị Liên TS. Bùi Thị Thu Hà TS. Vũ Văn Thịnh ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên	
172	Recruitment and Selection human resources	HRMG2631							3BB		ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên TS. Vũ Văn Thịnh ThS. Lê Thị Hiền ThS. Đoàn Huy Hoàng	
173	Training and development human resources	HRMG2731		3TC					3BB		ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên TS. Vũ Văn Thịnh ThS. Lê Thị Hiền ThS. Đoàn Huy Hoàng	
174	Hoạch định nguồn nhân lực	HRMG1311							3BB		PGS,TS Nguyễn Thị Minh Nhân PGS,TS Mai Thanh Lan TS. Nguyễn Thị Liên TS. Trịnh Minh Đức TS. Bùi Thị Thu Hà TS. Vũ Văn Thịnh	
175	Quản trị nhân lực quốc tế	HRMG2111		2TC			2TC		2TC		PGS,TS Mai Thanh Lan TS. Nguyễn Thị Liên TS. Trịnh Minh Đức TS. Bùi Thị Thu Hà TS. Vũ Văn Thịnh ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên	
176	Quản trị hành chính văn phòng	CEMG2431							2TC		PGS,TS Nguyễn Thị Minh Nhân TS. Nguyễn Thị Liên TS. Bùi Thị Thu Hà ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên ThS. Lê Thị Hiền	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
177	Quản trị thời gian	HRMG2211							2TC	BM Quản trị nhân lực doanh nghiệp	PGS,TS Nguyễn Thị Minh Nhân PGS,TS Mai Thanh Lan TS. Trịnh Minh Đức TS. Vũ Văn Thịnh	
178	Đánh giá thực hiện công việc	HRMG0811							2TC		PGS,TS Mai Thanh Lan TS. Trịnh Minh Đức TS. Vũ Văn Thịnh ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên	
179	An sinh xã hội	HRMG2011							3TC		PGS,TS Nguyễn Thị Minh Nhân TS. Nguyễn Thị Liên TS. Bùi Thị Thu Hà ThS. Lê Thị Hiền	
180	Tâm lý học lao động	TMKT2311							2TC	BM Kinh tế nguồn nhân lực	TS. Đinh Thị Hương ThS. Nguyễn Ngọc Anh ThS. Kiều Quốc Hoàn TS. Phạm Thị Thanh Hà	
181	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	ENEC1311							2TC		TS. Đinh Thị Hương TS. Phạm Thị Thanh Hà	PGS,TS Phạm Công Đoàn
182	Labour compensation	ENEC1631							3BB		ThS. Kiều Quốc Hoàn ThS. Nguyễn Ngọc Anh TS. Vương Thị Huệ	
183	Human resource economics	ENEC1531							3BB		ThS. Kiều Quốc Hoàn ThS. Nguyễn Ngọc Anh TS. Vương Thị Huệ	
184	An toàn và vệ sinh lao động	TSMG1411							2TC		ThS. Kiều Quốc Hoàn TS. Đinh Thị Hương TS. Phạm Thị Thanh Hà	
185	Tổ chức và định mức lao động trong doanh nghiệp*	ENEC1721							3BB		TS. Đinh Thị Hương ThS. Kiều Quốc Hoàn ThS. Nguyễn Ngọc Anh	
186	Quản trị nhân lực công	ENEC1411							2TC		TS. Đinh Thị Hương ThS. Kiều Quốc Hoàn ThS. Nguyễn Ngọc Anh	
187	Economic environment and labour market	ĐTQT2011							3BB	Khoa QTNL		Dr Dominique Lestrade Adrew Simpson
188	Strategic management and knowledge management	ĐTQT2211							3BB			Dr. Francois Lacroux Frédéric Iacobelli

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
189	Internship	QTNL0111							2BB	Khoa QTNL	PGS,TS Nguyễn Thị Minh Nhân PGS,TS Mai Thanh Lan TS. Nguyễn Thị Liên TS. Đinh Thị Hương TS. Bùi Thị Thu Hà TS. Trịnh Minh Đức TS. Vũ Văn Thịnh ThS. Nguyễn Thị Tú Quyên ThS. Lê Thị Hiền ThS. Đoàn Huy Hoàng ThS. Kiều Quốc Hoàn ThS. Nguyễn Ngọc Anh	
190	Tiếng Trung 1.1	CHIN0121		2TC						BM Tiếng Trung	TS. Phùng Thị Thu Trang TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc TS. Đinh Thị Thu Hương TS. Nguyễn Thị Thu Trang	
191	Tiếng Pháp 1.1	FREN2511		2TC						BM Tiếng Pháp	TS. Nguyễn Thị Thu Hồng ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương	
192	Economics	MIEC1031							3TC	BM Kinh tế học	PGS,TS Phan Thế Công TS. Lê Mai Trang TS. Hoàng Anh Tuấn ThS. Đào Thế Sơn	
193	Kinh tế học	MIEC0821	3BB		3BB	3TC		3BB			PGS,TS Phan Thế Công TS. Nguyễn Thị Thu Hiền TS. Lê Mai Trang TS. Vũ Thị Thanh Huyền TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh TS. Hoàng Anh Tuấn TS. Trần Việt Thảo	
194	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111					3BB				PGS,TS Phan Thế Công TS. Nguyễn Thị Thu Hiền TS. Lê Mai Trang TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh TS. Vũ Thị Thanh Huyền TS. Hoàng Anh Tuấn TS. Trần Việt Thảo	

STT	Tên học phần	Mã HP	QTKD	QTKS	Marketing TM	KTDN	TMQT	TC-NHTM	QTNLDN	Đơn vị quản lý	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
195	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111					3BB			BM Kinh tế học	PGS, TS Phan Thế Công TS. Nguyễn Thị Thu Hiền TS. Lê Mai Trang TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh TS. Vũ Thị Thanh Huyền TS. Hoàng Anh Tuấn TS. Trần Việt Thảo	
196	Kinh tế phát triển	FECO2011						2TC			TS. Vũ Thị Thanh Huyền TS. Lê Mai Trang PGS, TS Phan Thế Công TS. Nguyễn Thị Thu Hiền TS. Hoàng Anh Tuấn	
197	Kinh tế lượng	AMAT0411	3TC					3TC		BM Phân tích dữ liệu kinh tế	TS. Phan Thanh Tùng TS. Trịnh Thị Hường TS. Ngô Thị Ngoan TS. Nguyễn Thu Thủy TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai	
198	Các mô hình toán kinh tế	AMAT1211							3TC	BM Kinh tế số	TS. Phan Thanh Tùng TS. Trịnh Thị Hường TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai	

Ghi chú:**1. Các từ viết tắt:**

BB: Bắt buộc

TC: Tự chọn

KTDN: Kế toán doanh nghiệp

QTKD: Quản trị kinh doanh

TCNH: Tài chính ngân hàng

QTNL: Quản trị nhân lực

2. Yêu cầu về giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC (theo QĐ 1628/QĐ-ĐHTM ngày 28/9/2022 về Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học):

- Có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và ngành/chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần;
- Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTĐT CLC; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành ĐTCLC từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; sử dụng tốt công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy;
- Đối với giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a, b khoản này, phải có trình độ tiếng Anh đạt IELTS từ 6.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 80 điểm trở lên hoặc được đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh;
- Chuyên gia tham gia giảng dạy chuyên đề, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành phải là các nhà khoa học, doanh nhân của các cơ sở giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hiệp hội nghề nghiệp có uy tín trong nước và trên thế giới.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNGTRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS, TS Nguyễn Hoàng Việt